

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng  
cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3650/TTr-SNV ngày 31 tháng 10 năm 2023 và Báo cáo thẩm định số 3226/BC-STP ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Ninh Thuận (gồm 04 Chương, 12 Điều).

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 57/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Ninh Thuận;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, các phòng ban, đơn vị, Công báo;
- Lưu: VT. ĐNĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**

**QUY ĐỊNH**  
**Đánh giá, xếp loại chất lượng**  
**cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Ninh Thuận**  
(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng hàng tháng, quý, năm đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Ninh Thuận và các đối tượng khác có liên quan được quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 của Quy định này.

**Điều 2. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại cùng cơ quan, đơn vị, tổ chức và đối với từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng (theo từng nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cơ quan, đơn vị; công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) không vượt quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo quy định của Đảng. Trường hợp cơ quan, đơn vị, tổ chức có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức.

## **Chương II**

### **TIÊU CHÍ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **Điều 3. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ**

1. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 90/2020/NĐ-CP);

b) Không có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực được giao phụ trách hoặc có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền nhưng đơn vị có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

c) Trường hợp đánh giá, xếp loại chất lượng/năm:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của tỉnh (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý);

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương được giao phụ trách phải đạt chất lượng, hiệu quả (đối với cán bộ là người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị, địa phương được giao phụ trách) phải được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cải cách hành chính đạt loại Tốt tại thời điểm đánh giá - theo tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, trường hợp sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền, nếu có sự thay đổi về kết quả xếp loại cải cách hành chính thì thực hiện điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại tương ứng với kết quả xếp loại cải cách hành chính theo thông báo của cấp có thẩm quyền.

2. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức hoàn thành nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

4. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức không hoàn thành nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 4. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức**

1. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP;

- Không có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền đối với lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ do cá nhân trực tiếp tham mưu, đảm nhiệm hoặc có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền nhưng đơn vị có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

b) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP;

- Không có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực được giao phụ trách hoặc có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền nhưng đơn vị có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

- Trường hợp đánh giá, xếp loại chất lượng/năm:

- + Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của tỉnh (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý);

- + Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị được giao phụ trách phải đạt chất lượng, hiệu quả (đối với công chức là người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị được giao phụ trách) phải được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cải cách hành chính đạt loại Tốt tại thời điểm đánh giá - theo tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, trường hợp sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền, nếu có sự thay đổi về kết quả xếp loại cải cách hành chính thì thực hiện điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại tương ứng với kết quả xếp loại cải cách hành chính theo thông báo của cấp có thẩm quyền.”.

2. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

4. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP.

## **Điều 5. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức**

1. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP;

- Không có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền đối với lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ do cá nhân trực tiếp tham mưu, đảm nhiệm hoặc có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền nhưng đơn vị có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

b) Viên chức quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP;

- Không có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực được giao phụ trách hoặc có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền nhưng đơn vị có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

- Trường hợp đánh giá, xếp loại chất lượng/năm:

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của tỉnh (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý);

+ Kết quả quản lý, điều hành, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị được giao phụ trách phải đạt chất lượng, hiệu quả (đối với viên chức là người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị được giao phụ trách) phải được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cải cách hành chính đạt loại Tốt tại thời điểm đánh giá - theo tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc có kết quả đánh giá mức độ hài lòng của đơn vị ở mức bằng hoặc cao hơn mức độ hài lòng chung của tỉnh theo báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền, nếu có sự thay đổi về kết quả xếp loại cải cách hành chính thì thực hiện điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại tương ứng với kết quả xếp loại cải cách hành chính theo thông báo của cấp có thẩm quyền.

2. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

3. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

4. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP.

**Chương III**  
**THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THỜI ĐIỂM, SỬ DỤNG KẾT QUẢ,**  
**LƯU GIỮ TÀI LIỆU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG**  
**CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**Điều 6. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức**

1. Đối với cán bộ:

Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của tỉnh.

2. Đối với công chức:

a) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thực hiện.

b) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cấp phó của người đứng đầu và công chức thuộc quyền quản lý do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức thực hiện.

3. Đối với viên chức:

a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức việc đánh giá viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Căn cứ vào điều kiện cụ thể, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc đánh giá hoặc phân công, phân cấp việc đánh giá viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Người được giao thẩm quyền đánh giá viên chức chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về kết quả đánh giá.

c) Người có thẩm quyền bổ nhiệm chịu trách nhiệm đánh giá viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 7. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức**

Đối chiếu, thực hiện theo trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với từng đối tượng quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

**Điều 8. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng tháng, quý, năm đối với cán bộ, công chức, viên chức**

1. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo từng tháng, quý, năm công tác.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức/năm được tiến hành trước ngày 15 tháng 11 hàng năm (*tính từ ngày 16 tháng 11 của năm trước liền kề đến ngày 15 tháng 11 của năm sau*), hoàn tất trước ngày 05 tháng 12 hàng năm trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo thuộc tỉnh, thời điểm đánh giá, xếp loại thực hiện theo từng năm học và hoàn tất chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc năm học.

3. Tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo Quy định này.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều này và đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thống nhất với cấp ủy cùng cấp về việc kết hợp tổ chức cuộc họp đánh giá, xếp loại trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

#### **Điều 9. Sử dụng kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức**

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 10. Lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Áp dụng Quy định này đối với các đối tượng khác**

Căn cứ vào chức danh, chức vụ đảm nhiệm, vị trí công tác; các cơ quan, đơn vị triển khai áp dụng công tác đánh giá, xếp loại chất lượng mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo Quy định này đối với các trường hợp sau:

1. Các trường hợp hiện đang công tác tại các tổ chức Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh Ninh Thuận.

2. Các trường hợp làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, chịu trách nhiệm theo dõi, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung tại Quy định này và giải đáp những vướng mắc (nếu có) để triển khai thực hiện đạt kết quả.



b) Triển khai và tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ trước ngày 01 tháng 3 hàng năm theo quy định và theo yêu cầu đột xuất của cấp có thẩm quyền. Riêng về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo, tham mưu báo cáo Bộ Nội vụ trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện song song, đồng bộ công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm máy vi tính đảm bảo phù hợp với Quy định này và tình hình thực tế của địa phương.

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, giải quyết thỏa đáng kiến nghị, khiếu nại của cán bộ, công chức, viên chức trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức khi có yêu cầu; đồng thời theo dõi, tham mưu thực hiện nghiêm công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác thi đua - khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân các huyện, thành phố:

a) Căn cứ Quy định này và các nội dung hướng dẫn tại Phụ lục I, Phụ lục II đính kèm; triển khai thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý căn cứ điều kiện cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành Quy chế đánh giá phù hợp với đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (*trong đó, có thể đề ra Quy chế xếp loại tập thể tương ứng với kết quả xếp loại của các cá nhân trong tập thể*), gửi về Sở Nội vụ (*kể cả Quy chế sửa đổi, bổ sung của cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện - nếu có*) để theo dõi, phối hợp.

Trong đó, phải xác định rõ sản phẩm cụ thể gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả, thời điểm đánh giá theo từng tháng, quý, năm; căn cứ để xác định tỉ lệ % mức độ hoàn thành công việc; các tiêu chí thành phần để đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có tính đến tỷ lệ khối lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị - kết hợp thực hiện song song, đồng bộ với việc đánh giá, xếp loại trên phần mềm máy vi tính (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện đang triển khai thực hiện); việc sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên (trên cơ sở nội dung nêu tại Điều 2 Quy định này) bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (theo mẫu số 04-QĐ của Phụ lục II đính kèm), gửi về Sở Nội vụ chậm nhất là ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp chung, làm cơ sở bình xét thi đua - khen thưởng cuối năm; đồng thời, đề có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, tổng hợp kết quả theo năm học và gửi về Sở Nội vụ chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày kết thúc năm học (chậm nhất sau 10 ngày, kể từ ngày hoàn tất công tác đánh giá, xếp loại theo năm học nêu tại khoản 2 Điều 8 Quy định này).

c) Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện đánh giá, xếp loại đảm bảo đầy đủ nội dung theo Quy định này và hướng dẫn tại Phụ lục I, Phụ lục II đính kèm; đồng thời chịu trách nhiệm xem xét, giải quyết hoặc chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc giải quyết kiến nghị, khiếu nại những vấn đề liên quan đến đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý khi phát hiện sai phạm hoặc có đơn đề nghị của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Chịu trách nhiệm và xử lý trách nhiệm theo quy định thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức không đảm bảo theo đúng quy định tại Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, chưa phù hợp với quy định của pháp luật hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cần kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp chung, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**PHỤ LỤC I**  
**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG**  
**CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HÀNG THÁNG**  
**VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ HÀNG QUÝ, NĂM**  
*(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**1. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng tháng:**

a) Nội dung đánh giá, xếp loại chất lượng:

Căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ hàng tháng (trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng công chức, viên chức). Trên cơ sở đó, căn cứ vào kết quả, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của tập thể phòng, ban chuyên môn và của từng cán bộ, công chức, viên chức để xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng tháng đối với từng tập thể phòng, ban chuyên môn, từng cán bộ, công chức, viên chức (trên cơ sở đảm bảo phù hợp với Quy định ban hành kèm theo Quyết định này) và thông báo công khai kết quả trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (theo mẫu số 01-QĐ của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) - trong đó, đánh giá, xếp loại chất lượng theo 04 mức sau:

- Loại A: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Loại B: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Loại C: Hoàn thành nhiệm vụ;
- Loại D: Không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Về thời điểm đánh giá, xếp loại: tính từ ngày 16 của tháng trước liền kề đến ngày 15 của tháng đánh giá.

**2. Tổng hợp đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý:**

a) Căn cứ kết quả xếp loại chất lượng hàng tháng của cán bộ, công chức, viên chức và tập thể phòng, ban chuyên môn thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị (được đánh giá, xếp loại tại mẫu số 01-QĐ nêu trên); Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý của từng tập thể phòng, ban chuyên môn, từng cán bộ, công chức, viên chức và thông báo công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (theo mẫu số 02-QĐ của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) - trên cơ sở tổng hợp kết quả xếp loại chất lượng hàng tháng, cụ thể như sau:

- Loại A: trong 01 quý, có ít nhất 02 tháng đạt loại A và tháng còn lại không xếp loại C hoặc D;
- Loại B: trong 01 quý, có ít nhất 02 tháng đạt loại B trở lên và tháng còn lại không xếp loại D;
- Loại C: trong 01 quý, có 02 tháng trở lên xếp loại C;

- Loại D: trong 01 quý, có 02 tháng trở lên xếp loại D.

- Đối với các trường hợp thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm (chưa đến mức xử lý kỷ luật) do để xảy ra sai phạm, thiếu sót trong quá trình thực thi công vụ, phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại tại thời điểm tổ chức thực hiện kiểm điểm, cụ thể như sau:

+ Trường hợp có liên quan sai phạm, thiếu sót (do lỗi chủ quan, đặc biệt là trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo, tham mưu): Thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại C/quý; đối với trách nhiệm liên quan, liên đới: thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại B/quý;

+ Trường hợp làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp hoặc phát sinh khiếu nại, tố cáo của người dân hoặc kiểm điểm lần 2 trong năm (do lỗi chủ quan, đặc biệt là trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo, tham mưu): Thực hiện đánh giá, xếp loại ở mức loại D/quý; đối với trách nhiệm liên quan, liên đới: thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại C/quý;

+ Trường hợp kiểm điểm lần 3 trong năm hoặc tái phạm cùng nội dung (do lỗi chủ quan, đặc biệt là trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo, tham mưu): Thực hiện đánh giá, xếp loại ở mức loại D/năm; đối với trách nhiệm liên quan, liên đới: thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại C/năm.

b) Về thời điểm đánh giá, xếp loại hàng quý, thực hiện như sau:

- Quý I: tính từ ngày 16 tháng 11 của năm trước liền kề đến ngày 15 tháng 02 của năm sau (năm thực hiện đánh giá);

- Quý II: tính từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 15 tháng 5 của năm thực hiện đánh giá;

- Quý III: tính từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 15 tháng 8 của năm thực hiện đánh giá;

- Quý IV: tính từ ngày 16 tháng 8 đến ngày 15 tháng 11 của năm thực hiện đánh giá.

Riêng đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo có thời điểm kết thúc năm học trước tháng 12 hàng năm nên thời điểm đánh giá quý III, quý IV tính theo số tháng thực tế công tác trong quý (theo kế hoạch, thời gian năm học và thời điểm nghỉ hè hàng năm được Bộ Giáo dục và Đào tạo và cấp có thẩm quyền phê duyệt - quy định tại Điều 3 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ); thời gian đánh giá năm học được tính theo quý III, quý IV của năm trước liền kề và quý I, quý II của năm thực hiện đánh giá.

### **3. Tổng hợp đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm:**

a) Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý của cán bộ, công chức, viên chức và tập thể phòng, ban chuyên môn thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị (được đánh giá, xếp loại tại mẫu số 02-QĐ nêu trên); Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng trong năm của từng cán bộ, công chức,

viên chức và tập thể phòng, ban chuyên môn thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị (theo mẫu số 03-QĐ của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) - trên cơ sở tổng hợp kết quả xếp loại chất lượng hàng quý, cụ thể như sau:

- Loại A: trong 01 năm, có ít nhất 02 quý trở lên đạt loại A và không có quý nào xếp loại C hoặc D;
- Loại B: trong 01 năm, có ít nhất 02 quý đạt loại B và không có quý nào xếp loại D;
- Loại C: trong 01 năm, có ít nhất 02 quý xếp loại C và không có quý nào đạt loại A;
- Loại D: trong 01 năm có 02 quý trở lên xếp loại D.

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức các tháng trong quý IV/2023 trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành được tính liên tục để tổng hợp, đánh giá, xếp loại chất lượng quý IV/2023; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức các quý I, II, III năm 2023 được tính liên tục để tổng hợp, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2023.

b) Về tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ (theo khoản 2, 3, 4 Điều 3, 4, 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này), kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao cần đánh giá cả kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị và đảm bảo tương ứng với tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ/mức xếp loại theo quy định, cụ thể:

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ/năm:

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn 80% so với mức giải ngân bình quân của tỉnh (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý).

+ Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị được giao phụ trách phải đạt chất lượng, hiệu quả (đối với cán bộ, công chức, viên chức là người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị được giao phụ trách) phải được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cải cách hành chính đạt loại Khá tại thời điểm đánh giá - theo tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ/năm:

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách trên 70% đến 80% so với mức giải ngân bình quân của tỉnh (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý).

+ Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị được giao phụ trách cơ bản đáp ứng yêu cầu (*đối với cán bộ, công chức, viên chức là người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị được giao phụ trách*) được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cải cách hành chính đạt loại Trung bình tại thời điểm đánh giá - theo tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ/năm:

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đạt từ 70% trở xuống so với mức giải ngân bình quân của tỉnh (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý).

+ Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị được giao phụ trách không đáp ứng yêu cầu (*đối với cán bộ, công chức, viên chức là người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị được giao phụ trách*) được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cải cách hành chính đạt loại Yếu tại thời điểm đánh giá - theo tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Trường hợp sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền, nếu có sự thay đổi về kết quả xếp loại cải cách hành chính thì thực hiện điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại tương ứng với kết quả xếp loại cải cách hành chính theo thông báo của cấp có thẩm quyền.*

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các mức A, B, C, D (*theo mẫu số 03-QĐ nêu trên*) là căn cứ để tổng hợp, đánh giá, nhận xét và xếp loại chất lượng cuối năm đối với từng cán bộ, công chức, viên chức (theo Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng - mẫu số 01, 02 và 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ) - trên cơ sở đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn tương ứng theo từng tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các nội dung có liên quan tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Trên cơ sở đó, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm và tổng hợp kết quả (theo mẫu số 03-QĐ nêu trên) để thông báo công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời, xác lập báo cáo (theo mẫu số 04-QĐ của Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này), gửi về Sở Nội vụ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp chung, làm cơ sở bình xét thi đua - khen thưởng cuối năm và để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

#### 4. Một số nội dung cần lưu ý:

a) Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức về Sở Nội vụ không đảm bảo thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này, sẽ không đảm bảo cơ sở để tiến hành xem xét thi đua - khen thưởng cuối năm.

b) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đã triển khai, áp dụng phần mềm đánh giá, xếp loại: kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng tháng, quý, năm cần rà soát, kết hợp với kết quả đánh giá, xếp loại trên phần mềm máy vi tính.

c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp (kể cả lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban chuyên môn): kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng tháng, quý, năm; ngoài việc rà soát, kết hợp với kết quả đánh giá, xếp loại trên phần mềm máy vi tính (nếu có), cần đối chiếu, xem xét, quyết định trên cơ sở tỷ lệ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, quý, năm của tập thể phòng, ban chuyên môn thuộc thẩm quyền trực tiếp phụ trách, quản lý.

d) Trong quá trình tiến hành đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm; cần rà soát, lưu ý thực hiện đảm bảo một số nội dung sau:

- Rà soát, đối chiếu nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tại Điều 2 và các nội dung có liên quan tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng tương ứng, phù hợp đối với các trường hợp có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng; các trường hợp nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng và các trường hợp nghỉ chế độ thai sản theo quy định; việc sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và làm cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá cán bộ lãnh đạo quản lý theo quy định hiện hành; việc thống nhất với cấp ủy cùng cấp để kết hợp tổ chức cuộc họp đánh giá, xếp loại chất lượng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong năm; việc đánh giá, xếp loại phải cân đối thời gian tham gia học tập thực tế để tính tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ học tập phù hợp trong tổng nhiệm vụ được giao trong năm để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng; đối với các trường hợp không hoàn thành khóa học hoặc không đạt yêu cầu để được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, xem như không hoàn thành nhiệm vụ học tập (theo khoản 4 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này).

- Việc đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính cần xem xét bao gồm các nội dung: cải cách chế độ công vụ, công chức; chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính; công tác xây dựng chính quyền, cơ quan, đoàn thể; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số; công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo đạt tỷ lệ, chỉ tiêu theo kế hoạch, lộ trình tinh giản biên chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các trường hợp thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm nêu tại điểm a khoản 2 Phụ lục I thì không xét khen thưởng/năm; đồng thời, đối chiếu quy định nâng bậc lương trước thời hạn; quy định đề bạt, bổ nhiệm để thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngoài ra, cần rà soát, theo dõi kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm để quản lý, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành và nội dung nêu tại Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định này./.



**PHỤ LỤC II**  
**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG**  
**CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

*(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Mẫu số 01-QĐ:	Bảng tổng hợp kết quả xếp loại chất lượng hàng tháng của phòng, ban chuyên môn và cán bộ, công chức, viên chức.
Mẫu số 02-QĐ:	Bảng tổng hợp kết quả xếp loại chất lượng hàng quý của phòng, ban chuyên môn và cán bộ, công chức, viên chức.
Mẫu số 03-QĐ:	Bảng tổng hợp kết quả xếp loại chất lượng hàng năm của phòng, ban chuyên môn và cán bộ, công chức, viên chức.
Mẫu số 04-QĐ:	Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của cơ quan, tổ chức đơn vị.



1	Phạm Văn C																	
...	...																	
<b>II</b>	<b>Tên của lãnh đạo thứ 2</b>																	
...	...																	

**\* Ghi chú:**

1. Từ cột (12) đến cột (18): rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể của từng cán bộ, công chức, viên chức và tập thể phòng, ban, chuyên môn theo kế hoạch hàng tháng của cơ quan, tổ chức, đơn vị; trường hợp cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý không trực tiếp giải quyết công việc, tổng hợp trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn do cá nhân trực tiếp phụ trách, chỉ đạo thực hiện.

2. Cột (19): đối chiếu các quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này và quy định pháp luật hiện hành có liên quan để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng theo 04 mức: A, B, C, D - trong đó, cần lưu ý việc rà soát, kết hợp với kết quả đánh giá, xếp loại trên phần mềm máy vi tính (nếu có); việc cân đối, tính tỷ lệ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức so với khối lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị; cân đối, tính tỷ lệ mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng của tập thể phòng, ban chuyên môn để xác định kết quả xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, trực tiếp phụ trách, quản lý./.

**Người lập bảng**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày .....tháng.....năm.....  
**Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG QUÝ....NĂM...ĐỐI VỚI  
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ TẬP THỂ PHÒNG BAN, CHUYÊN MÔN**

STT	Đơn vị/họ tên (liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn thuộc đơn vị)	Quý.../năm...			Kết quả đánh giá	Ghi chú
		Tháng...	Tháng...	Tháng...		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I</b>	<b>Tên của lãnh đạo thứ 1</b>					
<b>I.1</b>	Phòng, ban chuyên môn được giao phụ trách, điều hành					
<b>I.1.1</b>	Phòng, ban chuyên môn 1					
1	Nguyễn Văn A					
2	Trần Thị B					
<b>I.1.2</b>	Phòng, ban chuyên môn 2					
1	Phạm Văn C					
...	...					
<b>II</b>	<b>Tên của lãnh đạo thứ 2</b>					
...	...					

\* **Ghi chú:** từ cột (3) đến cột (6): xếp loại chất lượng theo 04 mức: A, B, C, D; trong đó:

- Từ cột (3) đến cột (5): kết quả xếp loại chất lượng của các tháng trong quý đánh giá;

- Cột (6): kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý (tổng hợp trên cơ sở kết quả xếp loại chất lượng của các tháng trong quý đánh giá./.

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm.....  
**Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcBẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM.... ĐỐI VỚI CÁN BỘ,  
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ TẬP THỂ PHÒNG BAN, CHUYÊN MÔN

STT	Đơn vị/họ tên CCVC (liệt kê cụ thể từng phòng, ban chuyên môn thuộc đơn vị)	Năm....				Kết quả đánh giá	Ghi chú
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>I</b>	<b>Tên của lãnh đạo thứ 1</b>						
<b>I.1</b>	Phòng, ban chuyên môn được giao phụ trách, điều hành						
<b>I.1.1</b>	Phòng, ban chuyên môn 1						
1	Nguyễn Văn A						
2	Trần Thị B						
<b>I.1.2</b>	Phòng, ban chuyên môn 2						
1	Phạm Văn C						
...	...						
<b>II</b>	<b>Tên của lãnh đạo thứ 2</b>						
...	...						

\* **Ghi chú:** từ cột (3) đến cột (7): xếp loại chất lượng theo 04 mức: A, B, C, D; trong đó:

- Từ cột (3) đến cột (6): kết quả xếp loại chất lượng của các quý trong năm đánh giá;
- Cột (7): kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng năm (tổng hợp trên cơ sở kết quả xếp loại của các quý trong năm đánh giá./.

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm.....  
**Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)



III	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có)																					
1	...																					
	Tổng số																					

\* **Ghi chú:** từ cột (6) đến cột (25) đánh dấu X vào ô tương ứng.

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm.....  
**Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)